

**THÀNH PHẦN:** Nhôm hydroxyd 612 mg (tương đương 400 mg nhôm oxyd), magnesi hydroxyd 800,4 mg, simethicon nhũ tương 30% tương đương simethicon 80 mg và các tá dược gồm: Xanthan gum, sorbitol 70% không kết tinh, cremophor RH 40, silic dioxyd dạng keo khan, methyl parahydroxybenzoat, propyl parahydroxybenzoat, propylen glycol, sacharin natri, tinh dầu bạc hà, nước tinh khiết vừa đủ 1 gói 10 ml.

**DẠNG BÀO CHẾ:** Hỗn dịch uống.

**QUI CÁCH ĐÓNG GÓI:** Hộp 20 gói 10 ml.

**DƯỢC LỰC HỌC:** BIVANTAC là sản phẩm kết hợp các hoạt chất gồm Nhôm hydroxyd và Magnesi hydroxyd có tác dụng trung hòa acid dịch vị tiết ra từ tế bào của dạ dày rất hữu hiệu và kéo dài qua đó bảo vệ niêm mạc dạ dày và làm giảm đau do vết loét. Ngoài ra còn thêm chất Simethicon là chất làm giảm sức căng bề mặt của các bọt bong bóng hơi, tạo thành khối gắn kết với nhau nên có tính giảm đầy hơi.

### CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ:

- Điều trị triệu chứng trong các trường hợp ăn không tiêu, đầy hơi.
- Trung hòa acid dịch vị, điều trị triệu chứng các trường hợp tăng tiết acid dạ dày, trào ngược dạ dày thực quản, ợ nóng, ợ chua.

### LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

- Người lớn: Uống 10 ml (1 gói), 2 - 4 lần mỗi ngày.
  - Trẻ em: Uống 5 - 10 ml (½ - 1 gói), 2 - 4 lần mỗi ngày.
- Uống vào giữa các bữa ăn hoặc sau khi ăn 30 phút đến 2 giờ, tối trước khi đi ngủ hoặc khi có triệu chứng.

### CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Suy thận nặng, giảm phosphat máu, tăng magnesi máu.
- Trẻ em dưới 3 tháng tuổi.

### CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:

- Dùng thận trọng cho người suy thận.
- Chỉ dùng cho trẻ em dưới 1 tuổi khi thật cần thiết.

- Không dùng quá 60 ml (6 gói) trong 1 ngày mà không có chỉ định của bác sĩ.

### TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

- Thuốc có thể làm giảm sự hấp thu của các thuốc dùng chung như kháng sinh Tetracyclin, Digoxin, Indomethacin v.v. nên được dùng cách xa nhau 1 giờ.

### TRƯỜNG HỢP CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Tránh dùng thuốc cho phụ nữ trong 3 tháng đầu của thai kỳ.

### TÁC DỤNG ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Không có báo cáo.

**QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:** Các triệu chứng quá liều gồm: tiêu chảy, đau bụng, ói mửa v.v.

**Xử trí:** cần dùng đến Calci gluconat (IV), bù nước, làm lợi tiểu. Trường hợp suy thận cần phải thẩm tách máu hay thẩm phân phúc mạc.

### TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Thuốc đôi khi gây tiêu chảy, táo bón.
- Dùng liều cao, dài ngày có thể gây giảm phosphor máu; gây tăng lượng ion  $Mg^{++}$ ,  $Ca^{++}$  máu.

**Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**

**BẢO QUẢN:** Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C.

**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM.**

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.**

**NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN CỦA BÁC SĨ.**

WHO-GMP

TOA BIVANTAC 21-D (GOI)

**BRV**  
RV Group co.

Nhà sản xuất:  
**CÔNG TY TNHH BRV HEALTHCARE**

Địa chỉ: Khu A, số 18, đường số 09, Ấp 2A, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, TP. HCM.